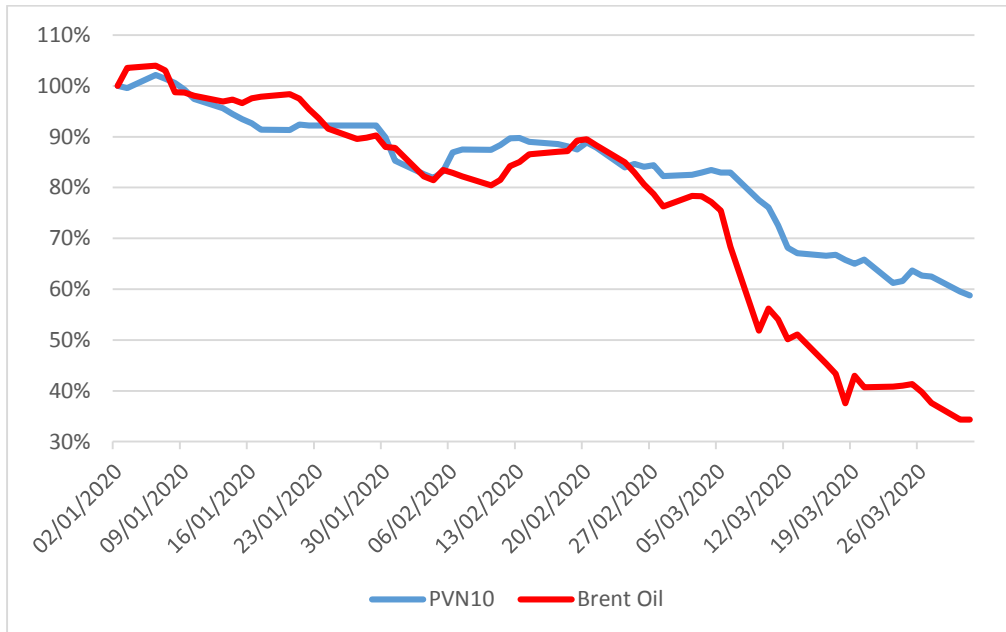
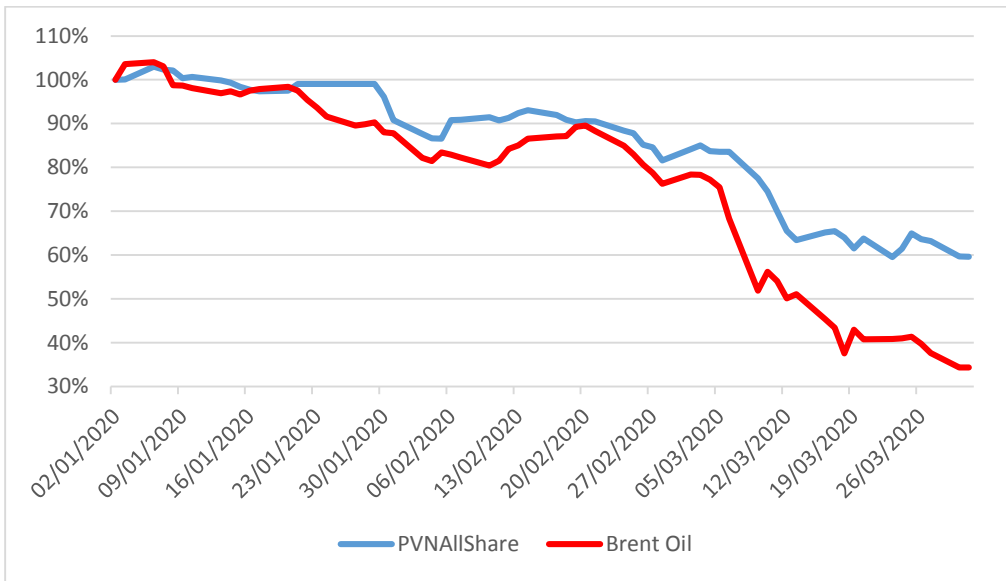


## Diễn biến giá dầu so với PVNAS và PVN10 Q1/2020



	<b>Giá dầu Brent</b>	<b>PVNAS</b>	<b>PVN10</b>
<b>Đầu kỳ</b>	<b>66.25</b>	<b>1385.34</b>	<b>792.62</b>
<b>Cuối kỳ</b>	<b>22.74</b>	<b>825.63</b>	<b>465.96</b>

## I. Diễn biến giá dầu

Rổ tham chiếu giá dầu trong tháng 11 của OPEC (ORB) tăng 3.03 USD, tương đương 5,1% so với tháng trước lên 62,94 USD/thùng. Trong tháng 11, giá dầu ICE Brent trung bình tăng thêm 3,08 USD, tương đương tăng 5,2% tháng trước ở mức 62,71 USD/thùng, trong khi giá dầu NYMEX tăng 3,06 USD, tương đương 5,7% đạt mức trung bình là 57,07 USD/thùng.

Các quỹ phòng hộ và các nhà quản lý tiền khác đều nâng nắm giữ các vị thế “long”, phản ánh đánh giá triển vọng tích cực hơn cho thị trường dầu thô.

## II. Nguồn cung

Năm 2020, dự báo tăng trưởng nguồn cung dầu ngoài OPEC được điều chỉnh giảm 0,49 triệu thùng/ngày xuống 1,76 triệu thùng/ngày. Nguồn cung sản xuất được điều chỉnh chủ yếu tại các quốc gia: Nga, Thái Lan, Indonesia và Oman tăng lên, trong khi Mỹ, Trung Quốc, Mexico, Colombia, Na Uy, Azerbaijan và Malaysia được điều chỉnh thấp hơn. Tăng trưởng sản xuất sản phẩm hóa lỏng của Mỹ năm 2020 được điều chỉnh giảm 0,36 triệu thùng/ngày đến 0,9 triệu thùng/ngày so với cùng kỳ. Tuy nhiên, Mỹ được dự báo sẽ thúc đẩy tăng trưởng trong suốt cả năm, cùng với Brazil, Na Uy, Canada, Guyana và Úc.

### Ước tính Nguồn cung dầu thô 2020 (Triệu thùng/ngày)

Region	2019	Change 2019/18	2020	Change 2020/19
<b>OECD Americas</b>	25.65	1.57	27.13	1.48
<b>OECD Europe</b>	3.73	-0.11	3.93	0.19
<b>OECD Asia Pacific</b>	0.48	0.07	0.55	0.07
<b>Total OECD</b>	<b>29.87</b>	<b>1.54</b>	<b>31.61</b>	<b>1.74</b>
<b>Other Asia</b>	3.43	-0.13	3.39	-0.04
<b>Latin America</b>	5.39	0.20	5.64	0.25
<b>Middle East</b>	3.21	0.00	3.25	0.04
<b>Africa</b>	1.54	0.04	1.57	0.03
<b>Total DCs</b>	<b>13.57</b>	<b>0.11</b>	<b>13.85</b>	<b>0.27</b>
<b>FSU</b>	14.35	0.06	14.44	0.09
<b>Other Europe</b>	0.12	0.00	0.12	-0.01
<b>China</b>	4.10	0.09	4.12	0.02
<b>Non-OPEC production</b>	62.02	1.79	64.13	2.11
<b>Processing gains</b>	2.28	0.03	2.33	0.05
<b>Non-OPEC supply</b>	<b>64.30</b>	<b>1.82</b>	<b>66.46</b>	<b>2.17</b>

Nguồn: OPEC

## III. Nhu Cầu

Tăng trưởng nhu cầu dầu thế giới năm 2020 được điều chỉnh thấp hơn 0,92 triệu thùng/ngày xuống 0,06 triệu thùng/ngày, phản ánh nhu cầu dầu thô toàn cầu chậm hơn do ảnh hưởng của tăng trưởng kinh tế. Tác động Covid 19 bùng phát ở Trung Quốc và các tác động bất lợi của nó đối với vận chuyển và nhiên liệu công nghiệp là nguyên nhân chính của việc này khiến nhu cầu giảm. Ngoài ra, đại dịch cũng được cho là ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng nhu cầu dầu mỏ ở nhiều các quốc gia và khu vực khác ngoài Trung Quốc, như Nhật Bản, Hàn Quốc, OECD Châu Âu và Trung Đông. Tổng nhu cầu dầu toàn cầu hiện được giả định đạt 99,73 triệu thùng/ngày trong năm 2020, với dự báo 6 tháng cuối năm 2020 sẽ cao hơn 6 tháng đầu năm 2020.

Ước tính Nhu cầu dầu thô 2020 (Triệu thùng/ngày)

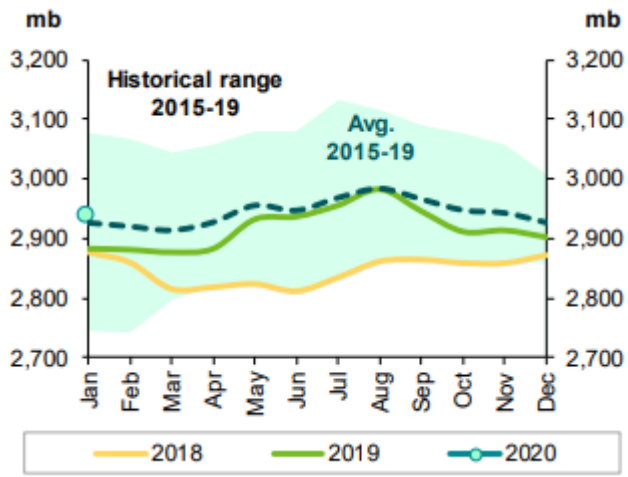
	2019	1Q20	2Q20	3Q20	4Q20	2020	Change 2020/19	
							Growth	%
Americas	25.62	25.24	25.37	26.14	26.11	25.72	0.10	0.39
of which US	20.85	20.74	20.72	21.14	21.14	20.94	0.09	0.43
Europe	14.34	13.89	13.90	14.72	14.22	14.18	-0.15	-1.06
Asia Pacific	7.96	8.14	7.13	7.55	7.96	7.70	-0.26	-3.28
<b>Total OECD</b>	<b>47.91</b>	<b>47.27</b>	<b>46.39</b>	<b>48.41</b>	<b>48.29</b>	<b>47.59</b>	<b>-0.31</b>	<b>-0.65</b>
Other Asia	13.86	13.98	14.04	13.75	14.38	14.04	0.17	1.23
of which India	4.84	5.09	4.80	4.59	5.23	4.93	0.09	1.80
Latin America	6.58	6.44	6.65	6.96	6.63	6.67	0.09	1.33
Middle East	8.20	8.24	7.91	8.75	8.11	8.25	0.06	0.70
Africa	4.43	4.52	4.51	4.45	4.58	4.51	0.08	1.77
<b>Total DCs</b>	<b>33.08</b>	<b>33.18</b>	<b>33.10</b>	<b>33.91</b>	<b>33.71</b>	<b>33.47</b>	<b>0.39</b>	<b>1.19</b>
FSU	4.84	4.80	4.77	5.06	5.15	4.95	0.10	2.11
Other Europe	0.76	0.76	0.72	0.76	0.85	0.77	0.01	1.54
China	13.07	11.57	13.22	13.11	13.85	12.94	-0.13	-1.01
<b>Total "Other regions"</b>	<b>18.68</b>	<b>17.13</b>	<b>18.71</b>	<b>18.93</b>	<b>19.85</b>	<b>18.66</b>	<b>-0.02</b>	<b>-0.10</b>
<b>Total world</b>	<b>99.67</b>	<b>97.58</b>	<b>98.20</b>	<b>101.25</b>	<b>101.85</b>	<b>99.73</b>	<b>0.06</b>	<b>0.06</b>
Previous estimate	99.74	99.51	99.36	101.62	102.38	100.73	0.99	0.99
Revision	-0.08	-1.93	-1.16	-0.37	-0.53	-1.00	-0.92	-0.92

Nguồn: OPEC

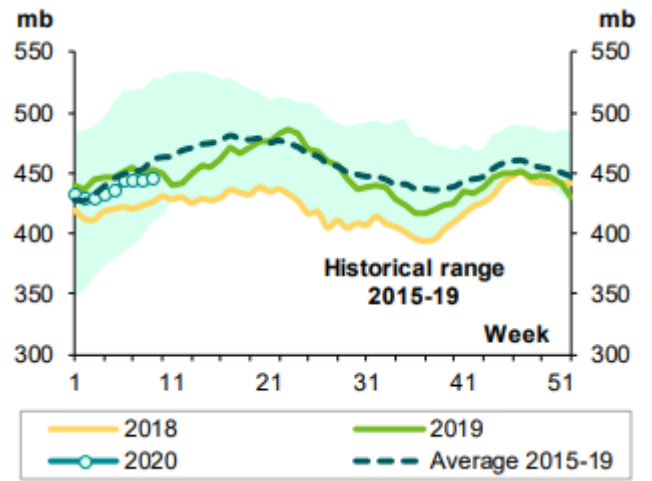
IV. Tồn kho thị trường dầu thô

Dữ liệu sơ bộ cho tháng 1 cho thấy tổng trữ lượng dầu thương mại của OECD tăng 37,8 triệu thùng. Con số này cao hơn so với cùng kỳ và cao hơn so với trung bình năm năm. Trong đó, dự trữ dầu thô giảm nhẹ 0,8 triệu thùng, trong khi dự trữ dầu sản phẩm tăng 38,6 triệu thùng. Dự trữ dầu thô của OECD ở mức 9,1 triệu thùng dưới mức trung bình năm năm gần nhất. Xét về số ngày chuyển tiếp, dự trữ thương mại OECD đã tăng 08 ngày lên 62,2 ngày, cao hơn 1,6 ngày so với cùng kỳ năm 2018 và 0,4 ngày so với trung bình 5 năm gần nhất. . Với sự mất cân đối dự kiến sẽ tăng trong những tháng tới, dự trữ dầu mỏ, bao gồm cả lượng dự trữ trôi nổi ngoài khơi có khả năng sẽ tăng rất mạnh.

**Dự trữ dầu thô của OECD (triệu thùng)**



**Dự trữ dầu thô Mỹ (triệu thùng)**



Nguồn: OPEC, US EIA, Argus Media